BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../BC-ĐHLHN
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2015

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2016

Công tác của Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2015 được triển khai trong bối cảnh có những điều kiện thuận lợi: Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 và Chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 tiếp tục được đẩy mạnh; triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013 trên tất cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực xây dựng pháp luật; tiếp tục đẩy mạnh triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và nhiệm vụ xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật theo Quyết định số 549/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Trường tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hoạt động đào tạo pháp luật nói chung và hoạt động của Trường nói riêng; tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2015 - 2020 với nhiều chủ trương, định hướng lớn cho sự phát triển của Trường, triển khai nhiều quy định mới đối với các cơ sở giáo dục đại học nói chung và của Trường nói riêng như Điều lệ trường đại học, các quy định mới về tiêu chuẩn, chế độ làm việc đối với giảng viên, quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trường.

Bên cạnh đó, công tác của Trường còn gặp nhiều khó khăn, thách thức: tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước gặp nhiều khó khăn; nguồn ngân sách Nhà nước cấp có xu hướng giảm dần, chế độ học phí đã được cải thiện nhưng chưa thực sự hợp lý, trong khi đó nhu cầu về nguồn lực tài chính để phục vụ cho các hoạt động của Trường ngày càng lớn; công tác triển khai xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành Trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về trình tự, thủ tục pháp lý, chưa bố trí được ngân sách cho các nhiệm vụ khác ngoài kinh phí chuẩn bị đầu tư; việc thay đổi lãnh đạo có những ảnh hưởng đến công tác và hoạt động của Trường.

Tuy vậy, với phương châm: *"Phát huy truyền thống, đoàn kết, trí tuệ, kỉ cương"*, tập thể cán bộ, viên chức đã và đang nỗ lực vượt khó, quyết tâm hoàn thành kế hoạch công tác đã đề ra.

Phần thứ nhất:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2015

I. Công tác chính trị, tư tưởng

1. Những kết quả đạt được

- Các hoạt động học tập, quán triệt, phổ biến các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, quyết định của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và đào tạo đã được quan tâm, thường xuyên tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế và chuyên môn của Trường, đặc biệt, năm 2015 là năm tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường nhiệm kỳ 2015 – 2020 và Đại hội đảng bộ các cấp ở địa phương;

- Tích cực triển khai có hiệu quả việc thực hiện Hiến pháp năm 2013, trong đó chú trọng công tác đóng góp ý kiến vào các dự thảo, dự án luật quan trọng như Bộ luật hình sự, Bộ luật dân sự, các luật tổ chức nhà nước hoặc liên quan đến quyền con người, quyền công dân với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như các hội nghị quán triệt, hội thảo, tọa đàm; cuộc thi viết tìm hiểu Hiến pháp năm 2013 đã thu hút đại đa số giảng viên và hơn 6000 sinh viên tham gia với kết quả cao[1];

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) về "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" và thực hiện *"Chuẩn mực đạo đức ngành Tư pháp"*. Phong trào thi đua, phong trào *"Dạy tốt, học tốt"*, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì trên cơ sở kết quả tích cực đạt được trong năm 2014 tạo không khí tươi vui, phấn khởi, đoàn kết trong toàn thể cán bộ, giảng viên của Trường;

- Tính dân chủ, công khai, minh bạch trong tất cả các mặt công tác tiếp tục được tăng cường và đã có những tác động tích cực tới công tác chính trị, tư tưởng của cán bộ, viên chức trong Trường;

- Đội ngũ cán bộ, viên chức yên tâm với công việc, giữ vững lập trường, tư tưởng, ý thức chính trị, tích cực phấn đấu, đóng góp để xây dựng Trường ngày càng lớn mạnh;

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác giáo dục quốc phòng, an ninh thường xuyên được duy trì, ổn định và từng bước đi vào nề nếp. Trường đã được đoàn kiểm tra giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương đánh giá cao. An ninh văn hóa được tăng cường... Các ý kiến đề nghị, đề xuất, khiếu nại đối với một số viên chức về việc chấp hành pháp luật tại địa phương đều được xác minh, xem xét giải quyết phù hợp và đúng thẩm quyền;

- Hoạt động Đoàn, Hội, câu lạc bộ tiến hành sôi nổi, phong phú, đa dạng thu hút được nhiều sinh viên, học viên tham gia, tạo ấn tượng tốt trong cộng đồng. Đại bộ phận sinh viên có động cơ học tập, tu dưỡng và rèn luyện đúng

[1] 01 giải ba toàn quốc (đc. Mai Thị Mai – khoa PL HCNN); 01 giải khuyến khích toàn quốc (đc. Trần Quang Huy); 03 tập thể của trường và 07 cán bộ viên chức đạt các giải cấp trường.

đắn, chấp hành tốt các quy định và tham gia tích cực vào các phong trào do Trường và các tổ chức phát động.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một bộ phận nhỏ cán bộ, viên chức còn có biểu hiện thờ ơ với các hoạt động sinh hoạt chính trị, tư tưởng, hoạt động chung của Trường, chưa chuyên tâm làm việc, cống hiến cho Trường;

- Tình trạng sinh viên còn thụ động trong học tập chưa được giải quyết, nhiều sinh viên còn nghỉ học, đặc biệt là các giờ lý thuyết; vẫn còn hiện tượng một số sinh viên vi phạm kỷ luật học tập;

- Việc chưa kiện toàn được Hiệu trưởng và hiện tượng đơn thư nặc danh đã gây dư luận không tốt và ảnh hưởng đến uy tín hoạt động bình thường của Trường;

- Có 02 viên chức sinh con thứ 3 và chịu hình thức kỷ luật khiển trách theo quy định của Đảng;

Những hạn chế đó bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

- Nhận thức của một số cá biệt viên chức chưa thực sự đúng đắn về các quy định và hoạt động của Trường;

- Cấp ủy, lãnh đạo một số đơn vị chưa thực hiện tốt và kịp thời công tác thông tin, quán triệt các chủ trương, chính sách, quyết định của lãnh đạo Trường đến với từng cán bộ, viên chức; chưa quyết liệt triển khai đầy đủ những nội dung kế hoạch công tác chính trị tư tưởng tại đơn vị. Sinh hoạt chi bộ, cơ quan tại một số đơn vị còn mang tính hình thức;

- Các buổi sinh hoạt chính trị đối với sinh viên chưa được đổi mới về nội dung và phương thức thực hiện nên vẫn chưa thu hút được sinh viên tham gia, chưa đáp ứng được với yêu cầu của tình hình mới, đặc biệt là trong đào tạo theo tín chỉ.

II. Công tác tổ chức, cán bộ

1. Những kết quả đạt được

Công tác tổ chức, cán bộ năm 2015 tiếp tục được triển khai mạnh mẽ nhằm đẩy mạnh thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật và những quy định mới của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với Trường:

- Về xây dựng các quy định, quy chế về tổ chức cán bộ: Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội. Trường đã hoàn thiện Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, Quy chế chi tiêu nội bộ để chuẩn bị ban hành vào đầu năm 2016; ban hành Quy định mới về công tác cố vấn học tập;

- Về kiện toàn tổ chức bộ máy: trình Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án và đang triển khai thực hiện các thủ tục thành lập Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2015 –

2020; thực hiện sáp nhập Phòng Quản lý khoa học và Phòng Biên tập sách và trị sự Tạp chí, sáp nhập Phòng Bảo vệ vào Phòng Quản trị theo Quyết định số 868/QĐ-BTP; thành lập Bộ môn Kinh tế học thuộc Khoa Pháp luật kinh tế; tiếp tục nghiên cứu triển khai thành lập Trung tâm Tin học – Ngoại ngữ, Trung tâm dịch vụ hỗ trợ đào tạo, Phân hiệu của Trường tại Tây Nguyên; rà soát chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường để ban hành quy định mới sau khi Hội đồng Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

- Trình Bộ Tư pháp Đề án vị trí việc làm theo hướng tinh giản đội ngũ chuyên viên, tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên, nhất là giảng viên có trình độ chuyên môn cao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Trường, đồng thời đảm bảo số lượng giảng viên cần thiết phục vụ nhiệm vụ mở rộng quy mô đào tạo;

- Công tác kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý tiếp tục được thực hiện theo hướng trẻ hóa cán bộ, chú trọng tăng cường năng lực quản lý, năng lực chuyên môn cho các đơn vị đáp ứng nhu cầu triển khai Đề án xây dựng Trường thành Trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật. Đồng chí Phan Chí Hiếu thôi kiêm Hiệu trưởng từ ngày 19 tháng 8 năm 2015. 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm[2]; Trường đã bổ nhiệm từ các đồng chí được giao nhiệm vụ, bổ nhiệm mới cho 11 đồng chí lãnh đạo cấp phòng; bổ nhiệm lại 02 đồng chí lãnh đạo cấp phòng; bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, giao nhiệm vụ phụ trách bộ môn, trưởng phó trưởng bộ môn và tương đương cho 15 đồng chí, không bổ nhiệm lại 01 phó trưởng bộ môn theo nguyện vọng cá nhân; kéo dài thời gian làm việc đối với 06 đồng chí; giao nhiệm vụ phụ trách cho 03 đồng chí[3];

- Về tuyển dụng viên chức: Trường đã ký kết hợp đồng làm việc lần đầu với 23 viên chức được tuyển dụng theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2014, nâng tổng số biên chế tính đến 31/12/2015 là 451 cán bộ, viên chức (trong đó giảng viên là 303 người với 02 giáo sư, 33 phó giáo sư, 75 tiến sĩ, 157 thạc sĩ, 36 cử nhân; 04 giảng viên nước ngoài làm việc dài hạn tại Trường). Theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2015, Trường sẽ tuyển dụng mới 19 cán bộ, viên chức, trong đó có 16 giảng viên, 02 chuyên viên và 1 y tá (điều dưỡng viên) để bổ sung cho số cán bộ, viên chức của Trường nghỉ hưu, thuyên chuyển công tác và tăng cường cho các đơn vị còn thiếu cán bộ, viên chức theo yêu cầu công việc; nội dung, điều kiện, tiêu chuẩn và phương thức tuyển dụng được đổi mới, phù hợp với quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng tuyển dụng và thu hút nhân tài về làm việc cho Trường. Trong năm, Trường giải quyết cho 02 trường hợp xin chuyển công tác và 01 trường hợp xin nghỉ việc[4];

- Thực hiện các thủ tục kéo dài thời gian làm việc cho 06 giảng viên của Trường theo quy định (trong đó có 01 giáo sư; 03 phó giáo sư, 02 tiến sỹ); ký

---

[2] TS. Vũ Thị Lan Anh, Phó Hiệu trưởng

[3] Chi tiết xem tại Phụ lục Báo cáo

[4] Ths Phạm Thị Thanh Nga, Khoa PLHCNN chuyển công tác đến Bộ Tư pháp; Ths Nhâm Thúy Lan chuyển công tác đến Trường Đại học Nội vụ; Ths. Nguyễn Thị Hồng Nhung, giảng viên Khoa PLKT xin thôi việc.

hợp đồng làm việc 12 tháng với 10 giảng viên có học vị tiến sỹ luật (trong đó có 02 phó giáo sư)[5];

- Đã hoàn tất các thủ tục bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư cho 10 giảng viên, nâng tổng số giảng viên cơ hữu chính thức có chức danh Phó Giáo sư lên 33 người; thực hiện tôn vinh các nhà giáo có học hàm giáo sư, phó giáo sư và nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút sự đóng góp tích cực của đội ngũ giảng viên đầu ngành cho sự phát triển của Trường.

- Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ đã chủ động xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Trường;

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động. Trường đã thực hiện nâng bậc lương thường xuyên đối với 84 đồng chí, tăng phụ cấp thâm niên vượt khung hàng năm đối với 57 đồng chí; thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với 11 đồng chí (trong đó có 10 đồng chí lên lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và 01 đồng chí lên lương trước thời hạn do có thông báo nghỉ hưu); giải quyết chế độ hưu trí cho 16 đồng chí;

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tiếp tục chú trọng. Trường đã cử 01 viên chức tham gia khóa đào tạo cao cấp lý luận chính trị; 16 viên chức đi học nghiên cứu sinh trong đó có 01 nghiên cứu sinh ở nước ngoài; 08 viên chức theo học các khóa đào tạo thạc sỹ trong đó có 02 người đi học ở nước ngoài; 01 viên chức được cử học văn bằng hai; 33 lượt cán bộ, viên chức đi học tập, hội thảo và khảo sát về đào tạo tại một số nước; đã mở các khóa bồi dưỡng tiếng Anh cho các ứng viên giáo sư, phó giáo sư; đã thực hiện khảo sát để tạo điều kiện hoàn thiện các tiêu chuẩn đăng ký xét công nhận, giáo sư, phó giáo sư trong đội ngũ cán bộ, giảng viên;

- Thanh tra Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra toàn diện công tác tổ chức cán bộ của Trường đến tháng 5 năm 2015 với kết quả đánh giá tốt; công tác tổ chức, cán bộ của Trường được thực hiện bài bản, khoa học, đúng quy định của pháp luật. Cuối tháng 11 năm 2015, Trường báo cáo Bộ Tư pháp về công tác tổ chức cán bộ, công tác tổ chức tuyển dụng của Trường từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2015.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số quy định, quy chế trong trường hiện nay chưa được ban hành và chờ ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, Quy chế chi tiêu nội bộ;

- Chưa thực hiện kiện toàn được một số đơn vị như Phòng Hành chính – tổng hợp, Phòng Thanh tra đào tạo và Viện Luật so sánh cho đến khi có ý kiến chỉ đạo chung của Bộ Tư pháp về công tác tổ chức, cán bộ của Trường;

- Vẫn còn có hiện tượng cán bộ, giảng viên chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ Tư pháp và của Trường trong đăng ký xét học bổng, dự thi hoặc đi học

[5] Chi tiết xem tại Phụ lục Báo cáo

tập trong nước và nước ngoài; một số kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng không thực hiện được theo kế hoạch hoặc chậm thực hiện[6]; số lượng cán bộ, giảng viên được cử đi học tập tại nước ngoài còn ít, xu hướng học tập trong nước vẫn là chủ yếu;

- Một bộ phận cán bộ, viên chức chưa thực sự nỗ lực phấn đấu vươn lên; một số giảng viên không hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học; một bộ phận cán bộ, viên chức có ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt, hiệu quả làm việc chưa cao, vẫn còn hiện tượng giảng viên quên giờ và muộn giờ giảng;

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên là:

- Việc Bộ Tư pháp chưa có ý kiến chỉ đạo tiếp tục triển khai các nội dung công tác kiện toàn viên chức quản lý và thực hiện tuyển dụng có ảnh hưởng khách quan đến tổ chức và hoạt động của Trường;

- Công tác quản lý, đánh giá cán bộ, viên chức chưa thực sự hiệu quả, còn hình thức ở một số đơn vị; kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Trường đã được củng cố song kỷ luật công tác, trách nhiệm công việc chưa được áp dụng triệt để ở tất cả các đơn vị; vẫn tồn tại tâm lý bàng quan, ỷ lại và quan niệm đó là việc của đơn vị, của nhà trường;

- Tính phức tạp về nội dung và quy trình; tính chủ động và sự phối kết hợp chưa thực sự hiệu quả của các đơn vị trong việc xây dựng và sửa đổi các quy định, quy chế.

III. Công tác đào tạo và quản lý người học

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác tuyển sinh và quy mô đào tạo

- Quy mô đào tạo của Trường ở các bậc và hệ đào tạo không ngừng phát triển. Năm 2015 là năm đầu tiên Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia để xét tốt nghiệp và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, Trường đã xây dựng và thực hiện phương án tuyển sinh theo quy định. Tổng số thí sinh trúng tuyển nhập học khóa 40 hệ chính quy là 2.717 với 4 mã ngành: Luật học, Luật thương mại quốc tế, Luật kinh tế và Ngôn ngữ Anh[7]. Trường đã thực hiện tuyển sinh: 52 nghiên cứu sinh, 339 học viên cao học (trong đó có 24 lưu học sinh Lào), 412 sinh viên hệ đại học chính quy văn bằng 2 và khoảng 1.500 học viên hệ đại học vừa làm vừa học;

- Trường tiếp nhận 48 học sinh hệ cử tuyển để học dự bị 1 năm trước khi được tiếp nhận vào học cùng Khoá 41 (tuyển sinh năm 2016). Công tác tuyển sinh hệ cử tuyển được thực hiện đúng quy chế;

---

[6] Không tổ chức: Lớp bồi dưỡng phương pháp đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội; Lớp bồi dưỡng ngoại ngữ cho giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội; Tổ chức muộn: Lớp bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho giảng viên tiếng Anh từ kinh phí Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020"

[7] Ngành Luật: 2052 sinh viên (153 sinh viên lớp chất lượng cao), ngành Luật thương mại quốc tế: 135 sinh viên, ngành Luật kinh tế: 395 sinh viên; Ngành Ngôn ngữ Anh: 135 sinh viên.

- Tổng quy mô đào tạo của Trường năm 2015 là khoảng 15 nghìn sinh viên, trong đó: 9616 sinh viên hệ đại học chính quy, khoảng 4400 học viên hệ đại học vừa làm vừa học, 708 học viên cao học và 144 nghiên cứu sinh.

1.2. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo

- Thực hiện các chương trình đào tạo đại học, sau đại học theo đúng kế hoạch, chất lượng đào tạo tiếp tục được đảm bảo. Năm 2015, Trường xây dựng, bổ sung và hoàn thiện nhiều đề án, chương trình, quy chế về đào tạo: ban hành Quy chế đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Luật; hoàn thiện đề án đào tạo cùng lúc hai chương trình trình Bộ Giáo dục và đào tạo; rà soát và chỉnh sửa Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Luật Thương mại quốc tế và ngành Luật Kinh tế, Chương trình đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học; ban hành hai Chương trình đào tạo thạc sĩ (bao gồm Chương trình đào tạo thạc sĩ nghiên cứu và Chương trình đào tạo thạc sĩ ứng dụng); ban hành Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ; rà soát để chuẩn bị chỉnh sửa Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ và Chương trình đào tạo tiến sĩ vào năm 2016; tiếp tục triển khai chương trình đào tạo cử nhân luật chất lượng cao;

- Sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng Phòng Đào tạo, Khoa Đào tạo Sau đại học, Khoa Đào tạo tại chức, Trung tâm Công nghệ thông tin và các khoa, bộ môn, trung tâm trong việc xây dựng, triển khai và theo dõi việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của Trường được tăng cường;

- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa các hình thức, phương pháp đào tạo theo hướng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội, mở rộng liên kết đào tạo với các đơn vị liên kết có uy tín.

1.3. Công tác tổ chức thi và kiểm tra

Công tác tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá khóa luận, luận văn, luận án, xét tốt nghiệp được thực hiện đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, hoàn thiện quy trình đánh giá kết quả học tập.

1.4. Kết quả đào tạo và công tác đảm bảo chất lượng đào tạo

- Năm 2015, Trường đã cấp bằng cho 1.590 sinh viên chính quy văn bằng 1 và 264 sinh viên văn bằng 2 chính quy, 455 học viên hình thức vừa làm, vừa học;

- Công tác đảm bảo chất lượng đào tạo luôn được thực hiện nghiêm túc. Trường đã triển khai nghiên cứu xây dựng hệ thống chuẩn đầu ra cho các bậc đào tạo. Chất lượng sinh viên ở tất cả các hệ, nhất là hệ chính quy khá ổn định và từng bước được nâng cao;

- Công tác đánh giá chất lượng đào tạo được chú trọng, tổ chức lấy ý kiến sinh viên về giảng dạy các môn học cho các lớp chất lượng cao;

- Hoàn thành tốt công tác rà soát nội dung và phương pháp xây dựng Đề cương chi tiết môn học cho tất cả các học phần giảng dạy theo kế hoạch của Trường để chuyển lên website;

- Xây dựng ngân hàng đề thi tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học, đề thi tuyển sinh đại học văn bằng thứ nhất và văn bằng thứ hai; tổ chức chấm thi trắc nghiệm khách quan đối với một số môn thi; tổ chức thi tiếng Anh theo chuẩn TOEIC cho sinh viên các khóa chính quy đảm bảo chất lượng, hiệu quả và chính xác;

- Nhập dữ liệu và in hơn 3000 văn bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học, đảm bảo đúng tiến độ.

1.5. Công tác thanh tra đào tạo

- Công tác thanh tra đào tạo luôn được chú trọng và thực hiện nghiêm túc. Trong năm 2015, Trường đã tiến hành kiểm tra, xác minh văn bằng tốt nghiệp các hệ đào tạo của sinh viên hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học; thanh tra hoạt động thi của các hệ đào tạo tại Trường; thanh tra các bảng điểm, hồ sơ cấp phát bằng tốt nghiệp các hệ, các khoá đào tạo của Trường; thực hiện các hoạt động thanh tra khác theo yêu cầu và sự chỉ đạo của Hiệu trưởng;

- Trường đã xác minh tổng số khoảng 1.700 văn bằng là điều kiện đầu vào của hệ văn bằng 2 chính quy và hệ vừa làm vừa học, trong số đó phát hiện 16 văn bằng bất hợp pháp; trả lời xác minh 157 văn bằng do Trường cấp; giải quyết 03 vụ việc liên quan đến đơn thư khiếu nại, tố cáo về văn bằng, quy chế học tập, thi cử; đã xác minh và đề nghị xử lý đúng các trường hợp vi phạm quy chế đào tạo theo quy định hiện hành.

1.6. Công tác quản lý người học

- Đối với sinh viên chính quy

+ Công tác chính trị tư tưởng và công tác quản lý sinh viên được quan tâm chú trọng và thực hiện có kế hoạch. Sinh viên được quán triệt, học tập đầy đủ các quy định, quy chế, cập nhật các thông tin thời sự, kinh tế, xã hội; tham gia đầy đủ vào các hoạt động xã hội, hoạt động của Trường, của Bộ Tư pháp. Không có sinh viên vi phạm pháp luật phải xử lý, tình hình vi phạm kỷ luật có xu hướng giảm;

+ Chế độ, chính sách đối với người học được đảm bảo và giải quyết kịp thời, đúng quy định;

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phiên tòa lưu động..., cung cấp thông tin về việc làm, nhu cầu tuyển dụng cho sinh viên; tăng cường gắn kết giữa hoạt động đào tạo của Trường với nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động;

- Đối với học viên vừa làm vừa học: công tác quản lý học viên vừa làm vừa học được thực hiện tương đối tốt giữa Trường với cơ sở liên kết đào tạo;

- Đối với học viên sau đại học: công tác quản lý học viên sau đại học đã được thực hiện trên cơ sở kết hợp giữa giảng viên giảng dạy, người hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ và chuyên viên khoa Sau đại học. Chế độ báo

cáo của nghiên cứu sinh được thực hiện theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Quy mô tuyển sinh đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học và đào tạo sau đại học còn chưa tương xứng với năng lực đào tạo hiện có của Trường và lộ trình xây dựng Trường trọng điểm;

- Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu và Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng tuy mới được ban hành nhưng có một số học phần/chuyên đề đã bộc lộ những hạn chế, bất cập so với yêu cầu của thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao trong giai đoạn hiện nay. Chương trình đào tạo tiến sĩ đã ban hành từ năm 2010 nhưng chưa được rà soát, đổi mới theo yêu cầu của Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;Việc tổ chức mô hình lớp học cao học tuy đã được đổi mới theo hướng đa dạng hơn so với trước đây (có các lớp học trong và ngoài giờ hành chính), đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người học nhưng việc tổ chức, quản lý đào tạo gặp nhiều khó khăn;

- Chương trình đào tạo áp dụng cho hình thức vừa làm vừa học là chương trình đào tạo theo tín chỉ nhưng việc quản lý đào tạo và tổ chức giảng dạy tại các địa phương lại thực hiện theo niên chế nên còn chưa đồng bộ. Địa bàn mở lớp đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học bị thu hẹp, việc liên kết đào tạo mất đi các đơn vị truyền thống. Hiện nay việc liên kết đào tạo tập trung ở một số địa phương miền Bắc, các tỉnh phía Nam chỉ còn lại vài lớp ở Thành phố Hồ Chí Minh;

- Đối với đào tạo đại học chính quy, quy mô sinh viên lớn, lực lượng giảng viên còn thiếu nên không đủ để mở các lớp học phần theo nhu cầu đào tạo theo tín chỉ. Việc xây dựng, triển khai kế hoạch giảng dạy của một số bộ môn còn chưa hợp lý và hiệu quả;

- Việc quản lý sinh viên, học viên trên lớp còn lỏng lẻo, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên lên lớp với các bộ phận quản lý học viên, tình trạng sinh viên vắng mặt tại các giờ học, học hộ, thi hộ vẫn còn;

- Quy chế quản lí người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Luật Hà Nội chưa được ban hành để tạo cơ sở quản lí người nước ngoài học tập tại trường.

Thực trạng trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau như:

- Có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các cơ sở đào tạo luật, trong đó có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh; cơ chế tài chính và sự phối kết hợp giữa Trường với các đơn vị liên kết đào tạo còn chậm được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới;

- Trang thiết bị, phương tiện dạy học ở một số giảng đường còn thiếu và không đồng bộ, hiệu quả khai thác và sử dụng thiết bị chưa cao, hệ thống phần mềm phục vụ giảng dạy, học tập còn đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện;

- Phần mềm quản lí đào tạo chưa được hoàn thiện; hạ tầng công nghệ thông tin chưa tương xứng với yêu cầu đào tạo tín chỉ;

- Sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong quản lý đào tạo còn hạn chế; Vai trò của cố vấn học tập và cán bộ quản lý sinh viên, học viên chưa phát huy hiệu quả.

IV. Công tác nghiên cứu khoa học, giáo trình, tài liệu, biên dịch, thông tin, thư viện, Tạp chí Luật học, tin học và Website

I. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác nghiên cứu khoa học

Trong năm 2015, hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường đã được chú trọng đẩy mạnh với những kết quả nổi bật sau đây:

- Các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm 2015 đã bám sát đời sống chính trị, pháp lý của đất nước và nhu cầu đào tạo của Trường. Việc vận dụng kết quả nghiên cứu phục vụ hoạt động của Trường, đặc biệt phục vụ hoạt động giảng dạy đã có chuyển biến tích cực; đa số giảng viên tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, trong đó có nhiều giảng viên trẻ;

- Trường đã bảo vệ thành công 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, 03 đề tài nghiên cứu khoa cấp Bộ và 19 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; một số đề tài cấp cơ sở đã bảo vệ thành công trước thời hạn với chất lượng tốt[8];

- Trường đã tổ chức được 26 hội thảo các cấp với những chủ đề thời sự mang tính pháp lý thu hút được sự tham gia đông đảo của cán bộ, giảng viên và học viên của Trường và của các cơ sở đào tạo pháp luật khác trong toàn quốc[9];

- Cán bộ, giảng viên của Trường tích cực tham gia các công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật của đất nước. Trường cử nhiều giảng viên tham gia các ban soạn thảo, tổ biên tập các dự án luật, pháp lệnh do Bộ Tư pháp và các bộ, ngành khác được phân công chủ trì. Đối với các đạo luật lớn, quan trọng, như Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật hình sự (sửa đổi), Trường đều tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm để lấy ý kiến đóng góp; cử nhiều lượt giảng viên tham dự, phát biểu ý kiến đóng góp các hội thảo, hội nghị, tọa đàm do các cơ quan, tổ chức khác tổ chức. Đặc biệt, đối với tất cả các dự án luật, Trường đều có văn bản góp ý gửi Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội.

- Trường cũng tích cực tổ chức các hoạt động đóng góp cho các sự kiện chính trị - pháp lý của đất nước. Trường tích cực triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 theo các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Kế hoạch của Chính phủ và của Bộ Tư pháp với một số hoạt động trọng tâm như: tiếp tục quán triệt các nội dung mới của Hiến pháp cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên; triển khai viết mới các giáo trình Luật Hiến pháp, Lý luận Nhà

[8] Xem phụ lục báo cáo
[9] Xem phụ lục báo cáo

nước và Pháp luật, một số giáo trình liên quan đến các nội dung mới của Hiến pháp; tích cực hưởng ứng và tham gia cuộc thi: "Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013";

- Năm 2015 có trên 120 bài viết của các tác giả là giảng viên của Trường được đăng trên các tạp chí chuyên ngành: Tạp chí Luật học, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Tạp chí Dân chủ pháp luật...

- Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tiếp tục được đẩy mạnh và nâng cao về chất lượng. Năm 2015 có 58 đề tài tham dự cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học, trong đó 24 đề tài đạt giải cấp trường. Các đề tài tập trung vào những chủ đề mang tính thời sự như vấn đề chính phủ điện tử, dịch vụ vận tải hành khách ứng dụng công nghệ thông tin để vận hành, quyền im lặng trong pháp luật tố tụng hình sự...

1.2. Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu, biên dịch

Đã triển khai hợp đồng liên kết xuất bản với hai đối tác là Nhà xuất bản Tư pháp và Nhà xuất bản Công an nhân dân; phối hợp với Xí nghiệp in Nhà xuất bản Lao động xã hội và Xí nghiệp in Bộ Tổng tham mưu thực hiện biên tập, chế bản, liên kết xuất bản, in 38 lượt giáo trình (trong đó có 01 giáo trình viết mới (Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật), 37 lượt giáo trình tái bản có sửa đổi, bổ sung); 167 lượt đề cương môn học và 05 tài liệu khác phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường[10].

1.3. Công tác thông tin, thư viện và sưu tầm tài liệu

Công tác thông tin, thư viện và sưu tầm tài liệu cũng được thực hiện tốt với những kết quả cụ thể như sau:

- Công tác bổ sung và xử lý tài liệu

+ Tăng cường nguồn lực thông tin, đáp ứng ở mức cao nhu cầu về thông tin và tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; đảm bảo nguồn học liệu phục vụ việc giảng dạy và học tập của các hệ đào tạo; tiến hành rà soát danh mục học liệu theo định kỳ, bổ sung kịp thời học liệu thiếu, học liệu mới được cập nhật vào danh mục. Chú trọng, ưu tiên xây dựng học liệu của các chương đào tạo mới của Trường như: chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao, mã ngành ngôn ngữ Anh, Luật Thương mại quốc tế [11];

+ Hoàn thành việc xây dựng chính sách phát triển vốn tài liệu thư viện là cơ sở để đổi mới công tác bổ sung tài liệu, đảm bảo các tài liệu bổ sung đúng diên phục, dựa trên nhu cầu của bạn đọc, tiết kiệm kinh phí bổ sung cho Trường;

+ Số hóa Tạp chí Luật học 2014; tiếp tục cập nhật các cơ sở dữ liệu thư mục, xây dựng mục lục thư viện điện tử[12], nâng cao chất lượng công tác xử lý

[10] Xem phụ lục báo cáo
[11] Bổ sung mới 856 tên sách (6.144 cuốn), kinh phí bổ sung là 778.544.001đ (tăng so với năm 2014 là 28%).
[12] Cập nhật mới 3548 biểu ghi các loại.

tài liệu; xây dựng bộ sưu tập tài liệu điện tử từ nguồn truy cập mở, miễn phí trên mạng Internet;

+ Đã bổ sung nhiều đầu sách tham khảo; có các tạp chí, báo chuyên ngành để phục vụ cho nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Thư viện được trang bị máy tính phục vụ tra cứu tài liệu, có kết nối Internet và có thể truy cập vào các cơ sở dữ liệu luật lớn trên thế giới như Hein-Online. Sinh viên được sử dụng mạng wifi miễn phí.

- Công tác phục vụ bạn đọc:

+ Tiếp tục đổi mới công tác phục vụ bạn đọc theo mô hình "Phòng phục vụ một cửa" bước đầu đã đạt được kết quả tích cực: tiết giảm được 03 nhân lực cho bộ phận phục vụ, tạo sự linh hoạt, chủ động cho cán bộ phục vụ trong các ca trực và môi trường thân thiện, thuận lợi cho bạn đọc trong việc tiếp cận tài liệu và sử dụng các dịch vụ thư viện;

+Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược marketing sản phẩm & dịch vụ thông tin thư viện, hoàn thiện, nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ hiện có, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu của bạn đọc;

+ Duy trì công tác phục vụ bạn đọc; chất lượng, hiệu quả công tác phục vụ ngày một nâng cao, các số liệu thống kê về công tác phục vụ tăng cao so với năm 2014[13].

1.4. Công tác Tạp chí Luật học

Trong năm 2015, công tác Tạp chí Luật học của Trường đã đạt được những kết quả sau đây:

- Tổ chức thẩm định nội dung khoa học, liên hệ tác giả chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện và xử lý 192 bài do các cộng tác viên gửi đến theo đúng quy trình;

- Xuất bản và phát hành 12 số tạp chí định kỳ đảm bảo chất lượng và tiến độ;

- Làm thủ tục xin cấp phép gửi Bộ Thông tin — Truyền thông, biên tập, chế bản và phát hành "Đặc san Góp ý hoàn thiện Bộ luật dân sự (sửa đổi)" (tháng 6);

- Thành lập Hội đồng biên tập Tạp chí Luật học theo Quyết định số 2526/QĐ-ĐHLHN ngày 26/10/2015 gồm 16 thành viên;

- Đề xuất kiện toàn chức vụ Tổng biên tập Tạp chí Luật học; liên hệ với Cục Báo chí, Bộ Thông tin Truyền thông và Ban Tuyên giáo Trung ương xin ý kiến hiệp y để Trường thực hiện thủ tục xem xét, bổ nhiệm chức vụ Tổng biên tập;

- Bổ sung phần Tóm tắt (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh) vào các bài đăng Tạp chí Luật học kể từ số 1/2015 để phù hợp với xu hướng phát triển của tạp chí khoa học.

---

[13] Năm 2015, đã phục vụ 172.815 lượt bạn đọc tại phòng đọc,;35.429 lượt mượn trả tài liệu. số lượng tài liệu đã lưu thông là 93.211 cuốn; tư vấn, hỗ trợ 7196 lượt bạn đọc; 21.028 lượt truy cập mạng Internet.

1.5. Công tác tin học và Website

- Việc sử dụng và vận hành các phần mềm quản lý đào tạo có chuyển biến tích cực: triển khai module phần mềm quản lý điểm cho khoa Đào tạo tại chức, module phần mềm quản lý sinh viên cho phòng Công tác sinh viên, hỗ trợ chấm thi trắc nghiệm đối với các môn thi trắc nghiệm trong trường, thí điểm triển khai phần mềm quản lý điểm hỗ trợ việc nhập điểm đến từng bộ môn trong trường;

- Website của Trường ngày càng phát huy được vai trò trong việc tăng cường cung cấp thông tin, quảng bá hình ảnh và các hoạt động của Trường. Đặc biệt là các thông tin liên quan đến lịch công tác của Trường, chương trình đào tạo, thời khóa biểu, thông tin tuyển sinh, các thông báo cho sinh viên, đăng kí học trực tuyến. Trong năm 2015, đã có 932 tin, bài, thông báo, đề cương môn học... được đưa lên website, trong đó có 137 tin, bài, ảnh về các sự kiện của nhà Trường được thông tin kịp thời, đảm bảo tính cập nhật.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả nêu trên, trong năm qua, công tác nghiên cứu khoa học, giáo trình, tài liệu, biên dịch, thông tin, thư viện, tạp chí Luật học, tin học và Website của Trường vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Tiềm năng nghiên cứu khoa học của Trường chưa được khai thác tốt, chưa đa dạng hóa các kênh để nhận đề tài, nhiệm vụ khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan đến những vấn đề lớn, bức xúc trong đời sống xã hội còn hạn chế; số lượng các đề tài nghiên cứu khoa học, nhất là cấp Bộ còn ít. Hoạt động nghiên cứu khoa học của một số giảng viên thiếu sự đa dạng, chủ yếu tham gia các hội thảo khoa học cấp khoa, cấp trường;

- Tiến độ thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học còn chậm; các đề tài chủ yếu phục vụ công tác chuyên môn vì vậy còn chưa có sức lan tỏa cao; chưa xây dựng được cơ chế hiệu quả để giám sát chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học; việc vận dụng kết quả nghiên cứu vào công tác giảng dạy tại các đơn vị chuyên môn của Trường còn chưa đồng đều; hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ nhu cầu của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp triển khai còn hạn chế;

- Hệ thống máy tính, mạng wifi của thư viện còn bị lỗi, tốc độ đường truyền chậm; tòa nhà thư viện bị thấm, dột, ẩm mốc ảnh hưởng tới chất lượng phục vụ của thư viện; Nhiều bạn đọc ngoài Trường có nhu cầu sử dụng thư viện nhưng Trường chưa có quy định cụ thể về việc phục vụ đối tượng này đã gây khó khăn cho thư viện trong công tác phục vụ; Việc phối hợp giữa thư viện với các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý tài liệu, bạn đọc chưa được tốt;

- Giao diện của website chưa có phiên bản bằng tiếng Anh, chưa cập nhật thường xuyên thông tin giới thiệu về Trường và các đơn vị; vẫn còn một số sai sót trong công tác nhập và quản lý dữ liệu tuyển sinh. Một số vấn đề liên quan đến phần mềm quản lý điểm, quản lý sinh viên, quản lý học phí vẫn chưa được khắc phục triệt để. Việc tin học hóa công tác quản lí tạp chí Luật học triển khai còn chậm.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do:

- Một số giảng viên chưa tích cực, chủ động nghiên cứu khoa học; việc triển khai công tác nghiên cứu khoa học của các đơn vị chưa đồng đều và hiệu quả; nguồn kinh phí cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế, phụ thuộc chủ yếu vào nguồn kinh phí của Nhà trường;

- Luật khoa học và công nghệ 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành còn chưa đầy đủ, rõ ràng;

- Tòa nhà thư viện, hạ tầng công nghệ thông tin đã xuống cấp, đường truyền bị quá tải, nhiều máy tính hỏng do được trang bị đã lâu (từ năm 2007, 2010) cần được đầu tư nâng cấp; sự phối hợp, hỗ trợ của Trung tâm công nghệ thông tin đối với Thư viện chưa hiệu quả: việc kiểm tra hệ thống máy tính tại thư viện chưa kịp thời, phần mềm, trình duyệt internet không được cập nhật.

V. Công tác tài chính, cơ sở vật chất và y tế

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác tài chính

- Năm 2015, trên cơ sở cân đối các nguồn thu và tiết kiệm các khoản chi, công tác thu, chi tài chính đã được thực hiện đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và điều kiện thực tế của Trường. Việc trích lập các quỹ ổn định thu nhập, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được thực hiện theo đúng quy định, góp phần chuẩn bị nguồn tài chính cho giai đoạn phát triển mới của Trường;

- Trường cũng đã thực hiện một số biện pháp chủ động tạo nguồn, quản lý và điều tiết các nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động chung của Trường, nhờ đó thu nhập của cán bộ, viên chức được tăng lên so với năm 2014 (thông tin chi tiết được phản ánh tại Báo cáo về thu chi tài chính).

1.2. Công tác quản trị và bảo đảm cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất của Trường tiếp tục được duy trì và đầu tư nâng cấp. Cùng với việc triển khai mua sắm, trang bị mới cơ sở vật chất cho các phòng làm việc[14], giảng đường, phòng học theo kế hoạch mua sắm tài sản đã được phê duyệt, Trường đã thực hiện hiệu quả việc bảo vệ và khai thác giá trị sử dụng của các tài sản sẵn có nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cáo ý thức trách nhiệm của người sử dụng tài sản. Đến nay, phần lớn các phòng học được lắp đặt thiết bị hiện đại nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác đào tạo; đã lắp đặt mới 02 phòng học ngoại ngữ và thi online từ nguồn kinh phí Đề án ngoại ngữ Quốc gia 2020, nâng tổng số phòng học và thi ngoại ngữ được trang bị hiện đại và đồng bộ lên 04 phòng; đã lắp đặt hệ thống Camera giám sát, hệ thống báo cháy tự động cho Thư viện và phòng máy chủ; nâng cấp và cải tạo toàn bộ các thiết bị chữa cháy và hệ thống chữa cháy vách tường trong Trường;

[14] Xem phụ lục báo cáo

- Việc quản lý tài sản được tăng cường, công tác kiểm tra, kiểm kê, bảo dưỡng và thanh lý tài sản tiến hành định kỳ và theo đúng quy định;

- Trường đang tích cực chuẩn bị triển khai dự án xây dựng Cơ sở 2 Trường Đại học Luật Hà Nội tại Từ Sơn, Bắc Ninh theo các kế hoạch đã được phê duyệt.

1.3. Công tác y tế

- Đảm bảo tốt công tác khám chữa bệnh cho 7.595 lượt người; sơ cấp cứu và chuyển viện cho 1.902 lượt người; không xảy ra sai sót về chuyên môn y tế;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường, vệ sinh học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm và làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh tại Trường. Năm 2015 không có dịch bệnh xảy ra trong khuôn viên của Trường;

- Làm tốt công tác quản lý hồ sơ sức khoẻ của 9.321 cán bộ, viên chức và sinh viên chính quy của Trường;

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 358 lượt cán bộ, viên chức; 4.226 sinh viên nhập học và tốt nghiệp;

- Làm thẻ bảo hiểm y tế cho 7.048 cán bộ, viên chức và sinh viên trường;

- Thực hiện tốt hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Trường và bảo hiểm xã hội quận Đống Đa. Năm 2015 đã sử dụng gần 664.000.000 đồng bảo hiểm y tế để thực hiện công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và phòng chống dịch bệnh tại Trường.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Chưa tổ chức cải tạo, sửa chữa một số hạng mục theo kế hoạch đã đề ra (cải tạo, sửa chữa các phòng ở nhà K2; hạng mục cải tạo sửa chữa Trung tâm tư vấn pháp luật cũ; hạng mục sửa chữa cải tạo các phòng học nhà B);

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập tuy có nhiều cải thiện trong thời gian gần đây nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, chưa tương xứng với một cơ sở hàng đầu của cả nước về đào tạo cán bộ pháp luật. Trường còn thiếu phòng hiện trường và phòng diễn án với các trang thiết bị hiện đại; Văn phòng Thực hành luật còn quá nhỏ; thiếu các khu vui chơi giải trí, giáo dục thể chất; ký túc xá quá nhỏ, không đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho sinh viên.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là:

- Sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng còn chưa nhịp nhàng trong việc thẩm định hồ sơ sửa chữa và mua sắm tài sản;

- Lãnh đạo một số đơn vị và một số cá nhân chưa nắm vững các quy định về tài chính, thanh quyết toán; chưa phát huy hết trách nhiệm cá nhân trong công tác phối hợp, quản lý hoạt động tài chính của Trường;

- Chưa có giải pháp quyết liệt, hiệu quả để đa dạng hoá nguồn thu và tự chủ về tài chính, nguồn thu chủ yếu của Trường vẫn là từ đào tạo sinh viên hệ chính quy và tại chức nên kinh phí đầu tư vẫn còn hạn chế;

- Việc bố trí kinh phí xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật theo Quyết định số 549/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ còn gặp nhiều khó khăn.

VI. Công tác kế hoạch và hành chính

1. Những kết quả đạt được

- Chương trình công tác năm 2015 của toàn Trường đã được thông qua tại Hội nghị cán bộ, viên chức được tổ chức vào tháng 02 năm 2015. Dựa trên chương trình công tác chung, các đơn vị thuộc Trường đã xây dựng kế hoạch công tác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị trình Ban giám hiệu phê duyệt làm cơ sở điều hành các hoạt động của đơn vị trong năm;

- Các kế hoạch công tác theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng khác cũng được xây dựng tương đối đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng, như: kế hoạch công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học; kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ; kế hoạch công tác tư pháp; kế hoạch thực hiện quy chế công khai trong cơ sở giáo dục đại học; kế hoạch thực hiện công tác thi đua, khen thưởng... Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt;

- Chế độ giao ban Ban Giám hiệu, giao ban cán bộ chủ chốt được duy trì tốt. Kế hoạch công tác hàng tuần của Ban Giám hiệu cũng được xây dựng và tổ chức thực hiện. Các cuộc họp cấp Trường và ở các đơn vị thuộc Trường tiếp tục được tiến hành theo đúng kế hoạch. Nội dung các cuộc họp được chuẩn bị, thông báo công khai, rõ ràng trên lịch tuần cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan. Tình trạng phải thay đổi lịch công tác tuần đã được khắc phục về căn bản. Việc rút ngắn thời gian, giảm số lượng và nâng cao chất lượng các cuộc họp, một cuộc họp kết hợp giải quyết nhiều nội dung tiếp tục được quan tâm;

- Việc tổng hợp thông tin, xây dựng các báo cáo thường kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm theo yêu cầu của cơ quan cấp trên được thực hiện đúng thời hạn và bảo đảm chất lượng về nội dung. Công tác xây dựng báo cáo phục vụ các cuộc họp giao ban được thực hiện một cách nghiêm túc; tiếp tục duy trì việc tổng kết các công việc đã thực hiện, đối chiếu với kế hoạch đề ra, đánh giá cụ thể những kết quả đã đạt được cả về số lượng và chất lượng công việc, những vướng mắc, tồn tại, nguyên nhân và hướng khắc phục;

- Kết luận tại các phiên họp Ban Giám hiệu, các hội nghị và phiên họp quan trọng khác của Trường được Phòng Hành chính - Tổng hợp và các đơn vị chức năng công bố công khai. Các chủ trương, chính sách của Trường, công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo nhà trường được thông tin kịp thời tới toàn thể cán bộ, viên chức;

- Việc xử lý công văn đến, đi nhìn chung đảm bảo đúng quy định, tiến độ và chính xác; công tác khánh tiết, hậu cần, lễ tân phục vụ các cuộc họp, hội thảo, hội nghị chung của Trường được thực hiện một cách chu đáo.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số báo cáo, góp ý của Trường theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị còn chậm tiến độ, chất lượng chưa cao;

- Một số công việc thuộc kế hoạch công tác thực hiện còn chậm tiến độ. Việc xây dựng báo cáo tháng, quý, năm của một số đơn vị còn thiếu nhận định, đánh giá, phân tích nguyên nhân chậm tiến độ thực hiện công việc theo kế hoạch;

- Vẫn còn tình trạng phải tổ chức nhiều cuộc họp; nội dung, tài liệu phục vụ một số cuộc họp chưa được chuẩn bị kỹ; hiện tượng công văn, giấy tờ, tài liệu gửi cho các đơn vị còn bị thất lạc, nhầm lẫn;

- Việc theo dõi, đôn đốc các đơn vị, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch và nhiệm vụ đột xuất chưa hiệu quả.

Nguyên nhân của tình trạng trên là:

- Sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong Trường chưa thực sự nhịp nhàng hoặc cán bộ được phân công thực hiện chưa thực sự làm hết trách nhiệm của mình;

- Một số cá nhân, đơn vị trong Trường chưa nhận thức đầy đủ về công tác kế hoạch, hành chính;

- Công tác lưu trữ, lập hồ sơ công việc chưa được thực hiện khoa học. Tình trạng công văn đến quá muộn đã ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng xử lý công việc;

- Việc chấp hành chế độ báo cáo chưa nghiêm túc, chưa có sự theo dõi, đôn đốc trong quá trình thực hiện công việc. Việc gửi báo cáo định kỳ theo Quy chế làm việc của Trường đã có nhiều tiến bộ, nhưng vẫn còn một số đơn vị gửi báo cáo chậm;

- Chưa có phần mềm quản lí hành chính.

VII. Công tác tư vấn pháp luật, đào tạo ngắn hạn và thực hành nghề luật

- Đã thực hiện tư vấn được tổng số 191 vụ việc, trong đó có 179 vụ việc có thu thù lao và 12 vụ tư vấn miễn phí thuộc tất cả các lĩnh vực pháp luật với sự tham gia của 219 lượt giảng viên. Uy tín, chất lượng, tính chuyên nghiệp trong hoạt động tư vấn pháp luật ngày càng được nâng cao;

- Tổ chức 22 lớp đào tạo ngắn hạn với tổng số 1.640 học viên, chú trọng chiêu sinh và tổ chức các khóa học với nội dung liên quan đến các văn bản pháp luật mới như Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư 2014, Luật Đấu thầu 2013, Luật Xây dựng 2014, Luật Bảo hiểm xã hội 2014...; tổ chức 01 khoá đào tạo để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong khuôn khổ Dự án 585 của Bộ Tư pháp. Các khóa học của Trung tâm đều được học viên đánh giá là đạt chất lượng cao, công tác tổ chức chuyên nghiệp;

- Đã tổ chức hướng dẫn cho 80 sinh viên thực hành luật cấp độ cơ bản và cấp độ nâng cao chia thành 02 đợt (Từ 29/12/2014 đến 13/3/2015 và từ 16/3/2015 đến 15/5/2015); tiếp nhận và tổ chức thực hành luật cho 64 sinh viên lớp Chất lượng cao Khóa 39; triển khai dạy 10 lớp "Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật" cho sinh viên trong Chương trình đào tạo cử nhân luật.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Hoạt động tư vấn pháp luật giảm sút do tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong năm 2015 có nhiều biến động, ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức. Thù lao thu được chủ yếu từ đối tượng khách hàng cá nhân không cao. Tính cạnh tranh của Trung tâm trên thị trường tư vấn pháp luật chưa cao;

- Đa số tư vấn viên, cộng tác viên là các giảng viên kiêm nhiệm nên việc điều động thực hiện nhiệm vụ tư vấn nhiều khi gặp khó khăn, chưa thể bố trí thời gian hợp lí và kịp thời để đáp ứng yêu cầu của khách hàng;

- Ở một số lĩnh vực còn thiếu hoặc chưa chủ động về đội ngũ giảng viên, cán bộ tư vấn, đào tạo (do khó bố trí thời gian). Việc mở rộng dịch vụ cho các doanh nghiệp đôi khi gặp khó khăn vì thiếu giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn đủ đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp;

- Hoạt động của Văn phòng Thực hành luật chưa thực sự bài bản do nhân lực lãnh đạo Trung tâm Tư vấn pháp luật và Văn phòng bị thiếu hụt;

- Chưa hoàn thành việc xây dựng Phương án tự chủ trong hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật.

VIII. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

1. Những kết quả đạt được

Trong năm 2015, Trường đã thực hiện thành công nhiều hoạt động hợp tác quốc tế quan trọng trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, cụ thể là:

- Phát triển và củng cố các quan hệ đối tác: đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác với Đại học Yeungnam, Hàn Quốc vào tháng 4/2015; tiếp nhận 01 Giáo sư Hàn Quốc làm việc tại trường;

- Tiếp tục thực hiện hoạt động hợp tác với các đối tác hiện có:

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động hợp tác với các Trường đối tác của Cộng hòa liên bang Đức thông qua điều phối của Trung tâm pháp luật Đức: tổ chức thành công những ngày pháp luật Đức-Việt vào tháng 3/2015 tại Trường Đại học Luật Hà Nội, cử sinh viên tham gia khóa học mùa hè tại CHLB Đức; tổ chức khóa học mùa hè cho sinh viên Đức và Việt Nam; giảng dạy tiếng Đức cho sinh viên; khai thác có hiệu quả hoạt động giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên DAAD tại Trường;

+ Tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác với Khoa luật Đại học Quốc gia Singapore và Khoa học Đại học Tổng hợp Quốc gia Đài Loan: tuyển chọn 02 sinh viên theo học học kỳ trao đổi;

+ Tiếp tục triển khai các công việc ĐHTH Nagoya Nhật Bản: cử 02 sinh viên học chương trình trao đổi ngắn hạn ; 01 sinh viên học 01 học kỳ trao đổi tại ĐHTH Nagoya ; tổ chức Hội thảo "Xây dựng khung pháp lý về ban hành quyết định hành chính ở Việt Nam nhằm đảm bảo tính minh bạch và chế độ trách nhiệm - Một số kinh nghiệm của Nhật Bản" tại Trường vào tháng 3/2015;

+ Tổ chức Hội thảo quốc tế về vai trò của luật sư trong tố tụng hình sự do UNDP tài trợ vào tháng 6/2015; phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức hội thảo Quốc tế về cơ quan nhân quyền Quốc gia vào tháng 9/2015 do UNDP tài trợ;

+ Tiếp tục thực hiện dự án hỗ trợ giảng dạy và nghiên cứu pháp luật người khuyết tật do ILO tài trợ;

+ Thực hiện các hoạt động hợp tác với Unicef về giảng dạy môn học tư pháp người chưa thành niên; tập huấn về Tư pháp người chưa thành niên tại Hải Dương;

+ Hoạt động với Dự án EU-MUTRAP: Nhận các thiết bị công nghệ thông tin do Dự án tài trợ[15]; Biên dịch sách từ tiếng Anh sang tiếng Việt: "*Challenges to Multilateral Trade: The Impact of Bilateral, Preferential and Regional Agreements*", Nhà xuất bản Kluwer Law International; phát miễn phí cho sinh viên 400 cuốn Giáo trình Luật thương mại quốc tế song ngữ Anh-Việt.

- Tổ chức đoàn ra:

Trong năm 2015, Trường tổ chức 02 đoàn ra: Đoàn công tác tại CHLB Đức do Phó Hiệu trưởng Trương Quang Vinh làm Trưởng Đoàn; Đoàn công tác tại Nhật Bản do Phó Hiệu trưởng Chu Mạnh Hùng làm Trưởng Đoàn.

2.Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Mặc dù Trường đã ký kết nhiều Thỏa thuận hợp tác với các đối tác, nhưng việc triển khai thực hiện với những kết quả cụ thể còn khiêm tốn.

IX. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn trong Trường

1. Những kết quả đạt được

- Đã ban hành Kế hoạch trọng tâm về công tác bảo vệ an ninh, trật tự của Trường năm 2014. Đặc biệt, vào các ngày Lễ, Tết, ngày hội lớn diễn ra trên địa bàn thành phố, Trường đã triển khai kế hoạch bảo vệ trật tự an ninh và an toàn xã hội; giao nhiệm vụ cho từng đơn vị; bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo trực chỉ huy để giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra; có phương án giải quyết các tình huống cụ thể.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy tiếp tục được quan tâm. Công tác phòng, chống ma túy học đường và các tệ nạn xã hội khác tiếp tục được thực hiện tốt. Mô hình *"Lớp học không có ma tuý"*, *"Không đua xe và cổ vũ đua xe trái phép"*, *"Tự phòng, tự quản"* được duy trì[16].

---

[15] 3 máy tính xách tay; 10 máy vi tính để bàn; 3 máy in; 1 máy scan

[16] Đầu năm học, Trường tổ chức cho sinh viên khóa mới ký cam kết về đấu tranh phòng chống ma túy, đua xe, cổ vũ đua xe trái phép và các tệ nạn xã hội khác.

- Trường tiếp tục duy trì thường xuyên và chặt chẽ mối liên kết với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn phường Láng Hạ và các đơn vị quản lý công tác an ninh, trật tự của Trường như: Phòng PA83, Công an Thành phố Hà Nội; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy quận Đống Đa ; Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy Hà Nội... Hàng tháng, hàng quý Trường có tham gia giao ban, thông báo về tình hình trật tự và an toàn xã hội cùng với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác thường trực, kiểm soát người ra vào Trường chưa chặt chẽ;

- Việc giải quyết một số các trường hợp sinh viên vi phạm qui định về công tác bảo vệ trật tự có lúc còn chậm;

- Một số đơn vị (đặc biệt là tại nhà A) khi ra về còn quên chưa khóa cửa, tắt đèn.

X. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Những kết quả đạt được

- Trường đã phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện quy định pháp luật về thi đua khen thưởng nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất trong thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, Ngành và của Trường về công tác thi đua, khen thưởng;

- Ban hành Bộ tiêu chí chấm điểm thi đua đối với tập thể;

- Phong trào thi đua năm 2015 trong toàn thể cán bộ, viên chức đã được chính thức phát động tại Hội nghị cán bộ, viên chức của Trường năm 2014 với mục tiêu thiết thực thi đua xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành Trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật;

- Công tác thi đua, khen thưởng đã có nhiều tiến bộ và được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và của Ngành Tư pháp; phong trào thi đua của Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể trong Trường được thực hiện theo đúng quy định của Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể cấp trên;

- Kết quả bình xét thi đua cuối năm 2015 có 416/454 cán bộ, viên chức được công nhận danh hiệu *"Lao động tiên tiến"*; 72/454 cán bộ, viên chức được công nhận danh hiệu *"Chiến sỹ thi đua cơ sở"*; 28 tập thể được công nhận danh hiệu *"Tập thể lao động tiên tiến"*; 12/26 tập thể được đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành Tư pháp công nhận danh hiệu *"Tập thể lao động xuất sắc"*;

- Hình thức khen thưởng: 127/444 cán bộ, viên chức và 10/26 tập thể được Hiệu trưởng tặng Giấy khen; 25/454 cán bộ, viên chức và 08/26 tập thể được đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp tặng Bằng khen; Nhà trường được nhận cờ thi đua Ngành Tư pháp;

- Đã thực hiện việc đề nghị xét và tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tư pháp cho một số cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển Trường[17]; 02 viên chức được nhận Bằng khen của Thủ tướng chính phủ;

- Đặc biệt, trong năm 2015, Trường Đại học Luật Hà Nội vinh dự được vinh danh là đơn vị điển hình tiên tiến duy nhất của ngành Tư pháp trong Hội nghị Thi đua yêu nước toàn quốc (12/2015).

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến còn hạn chế;

- Chưa đa dạng hóa các hình thức và nội dung phong trào thi đua, việc sơ kết, tổng kết còn chưa kịp thời.

- Việc đánh giá đối với các tập thể, cá nhân chưa được toàn diện.

- Chưa có sự đồng bộ trong đánh giá viên chức, tổng kết thi đua của Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

[17] Xem phụ lục báo cáo

Phần thứ hai:

ĐÁNH GIÁ MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC; VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VỀ QUYỀN, LỢI ÍCH CỦA CÁN BỘ, VIÊN CHỨC; VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

I. Mối quan hệ phối hợp công tác

1. Kết quả đạt được

- Mối quan hệ công tác giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể được thực hiện tốt, trong năm đã tổ chức được nhiều buổi làm việc liên tịch giữa Ban Giám hiệu với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên để cho ý kiến về những công việc lớn của Trường như: công tác tổ chức, cán bộ; công tác phát triển Đảng viên mới; công tác xem xét và bảo đảm về chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức; công tác thi đua khen thưởng và các công tác khác trong nhà trường;

- Trường đã tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường vai trò, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, đoàn thể, đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm thiết thực cho nữ cán bộ, viên chức, cựu chiến binh, đoàn viên, thanh niên;

- Tăng cường các buổi làm việc giữa các thành viên Ban Giám hiệu với các đơn vị được phân công phụ trách để nắm bắt và chỉ đạo công việc. Đối với các công việc đột xuất cần sự phối hợp của nhiều đơn vị, Ban Giám hiệu triệu tập lãnh đạo các đơn vị bàn bạc, thống nhất cách thức thực hiện;

- Mối quan hệ công tác giữa Trường với các cơ quan, đơn vị ngoài Trường được duy trì, thường xuyên giữ mối quan hệ công tác và tuân thủ sự chỉ đạo của các cơ quan quản lý cấp trên như: Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội, Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội, Thành đoàn thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị xã hội khác trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trường; duy trì và phát triển tốt quan hệ với các cơ quan, đơn vị khác trong việc liên kết, phối hợp để thực hiện hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Công tác chỉ đạo, điều hành và giám sát ở phạm vi toàn trường và các đơn vị còn chưa thật sát sao, quyết liệt nên việc triển khai một số công việc còn chậm, chất lượng chưa cao;

- Một số Nghị quyết của Đảng ủy chưa thực sự được triển khai hiệu quả do chưa coi trọng đúng mức khâu tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc;

- Sự phối hợp công tác giữa các đơn vị trong Trường chưa chủ động, tích cực; ý thức trách nhiệm trong phối kết hợp công tác không cao nên ảnh hưởng tới công việc của Trường và của mỗi đơn vị;

- Công tác phối hợp của các đơn vị với hoạt động của các đoàn thể chưa tốt nên các hoạt động còn đơn điệu và chưa chủ động; một số cán bộ, viên chức còn thờ ơ, thậm chí xem nhẹ các hoạt động đoàn thể;

- Một số trưởng đơn vị chưa nắm vững Quy chế làm việc của Trường, còn coi nhẹ chế độ giao ban định kỳ trong đơn vị mình, do đó có những chủ trương lớn của Trường chưa được truyền đạt một cách đầy đủ, khách quan, trung thực tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị.

II. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng

1. Kết quả đạt được

- Kinh phí hoạt động của Trường được sử dụng hiệu quả trên cơ sở kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn được tổ chức khá phong phú, trang trọng, thân mật nhưng tiết kiệm và hiệu quả, không lãng phí, phô trương, thu hút được sự ủng hộ, tham gia của các tập thể, cá nhân,- Tình hình thu chi ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công được thông báo công khai. Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản được thực hiện đúng pháp luật và đảm bảo hiệu quả;

- Trường đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ được Bộ Tư pháp giao, cũng như các nhiệm vụ do Trường đề ra trong quá trình thực hiện giai đoạn thứ nhất của Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng. Các báo cáo hàng tháng, hàng quý và cả năm của Trường về công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện đúng quy định;

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã tiến hành phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Quyết định số 04/2006/QĐ-BTP ngày 12/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Quyết định số 3218/QĐ-BTP ngày 10-11-2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng của Bộ Tư pháp đến năm 2020;

- Trường đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc kê khai tài sản và thu nhập cá nhân, mua sắm và quản lý tài sản công được thực hiện theo đúng quy định.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Ý thức tiết kiệm, chống lãng phí tài sản công, nhất là trong việc sử dụng điện, nước, thông tin liên lạc của một số đơn vị, cá nhân chưa cao;

- Việc mua sắm một số loại văn phòng phẩm vẫn còn dàn trải, lãng phí;

- Chưa thực hiện chế độ khoán đối với một số loại hình công việc và dịch vụ để giảm bớt biên chế của Trường.

III. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, viên chức

1. Kết quả đạt được

- Việc bảo đảm đời sống, thực hiện chế độ, chính sách được thực hiện nghiêm túc. Thu nhập của cán bộ, viên chức được bảo đảm; lương từ ngân sách nhà nước, lương hỗ trợ, tiền hỗ trợ giờ giảng, hỗ trợ các ngày lễ, tết được chi trả đầy đủ và ổn định. Đã thực hiện việc nâng lương định kỳ hàng tháng theo quy định mới, đảm bảo tốt hơn quyền lợi của cán bộ, viên chức;

- Trường đã giải quyết chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo cho 256 giảng viên, phụ cấp thâm niên cho 205 giảng viên được thực hiện theo quy định; thanh toán vượt giờ cho 253 giảng viên; hoàn tất việc nâng lương định kỳ cho 84 cán bộ, viên chức và trước thời hạn cho 11 cán bộ, viên chức trong Trường; hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 57 cán bộ, viên chức. Thực hiện việc hỗ trợ ngày làm việc cho 148 (cán bộ, viên chức ở các phòng, ban, khoa chức năng); giải quyết chế độ hưu trí cho 14 cán bộ, viên chức; chăm lo chu đáo việc hiếu; thực hiện trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, viên chức; giải quyết chế độ thai sản cho 15 viên chức nữ trong năm 2015;

- Các hoạt động tập thể của cán bộ, viên chức tiếp tục được duy trì thông qua các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước và đặc biệt là của Trường với các chuỗi hoạt động chuyên môn, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao;

- Công tác đền ơn đáp nghĩa, thăm nom, việc hiếu, việc hỷ được Đảng ủy, Ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể quan tâm, thể hiện qua việc tổ chức gặp mặt viên chức hưu trí, cựu viên chức của Trường đã chuyển công tác chúc Tết đầu xuân cán bộ, hưu trí; chia tay cán bộ, viên chức về nghỉ chế độ; tổ chức kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh liệt sỹ 27/7...

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc thanh toán chế độ vượt giờ kết hợp với xét phụ cấp ưu đãi cho giảng viên triển khai vẫn còn chậm tiến độ do việc kê khai, tổng hợp và kiểm tra còn lúng túng, có sai sót;

- Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định về chế độ làm việc của giảng đã được xây dựng nhưng đang tạm dừng việc ban hành theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

IV. Thực hiện Quy chế dân chủ trong Trường

1. Kết quả đạt được

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị đã quan tâm đến việc quán triệt và thực hiện Quy chế dân chủ trong Trường, coi phát huy dân chủ là một trong những yếu tố xây dựng sự đoàn kết, nhất trí thực hiện thành công các nhiệm vụ của Trường và đơn vị;

- Quy chế dân chủ của Trường thực hiện và phát huy tốt ở cả 6 mặt công tác: công tác chỉ đạo điều hành, công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý tài chính, tài sản công, công tác tiếp nhận giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và và

kiến nghị của cán bộ, viên chức, người lao động trong trường, công tác thi đua khen thưởng và công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn tiêu cực ở nhà trường;

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành luôn đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo đối với cán bộ, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao. Các chương trình, kế hoạch hoặc các văn bản chỉ đạo của Trường trên cơ sở cụ thể hoá các văn bản của Nhà nước đều được đa ra lấy ý kiến trong cán bộ chủ chốt hoặc trong toàn thể cán bộ, viên chức. Những chủ trương, quyết định quan trọng đều có ý kiến tham gia của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Ban thường vụ, Ban chấp hành Công đoàn, Ban chấp hành Đoàn thanh niên để đảm bảo tính phù hợp và khả thi. Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị với thực hiện quy chế dân chủ được thực hiện thường xuyên, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, quy chế làm việc của Trường cũng như các đơn vị thuộc Trường;

- Các văn bản liên quan đến chế độ chính sách, quyền lợi của cán bộ, viên chức được phổ biến đầy đủ, kịp thời; việc giải quyết chế độ, quyền lợi của cán bộ, viên chức được thực hiện công khai, dân chủ, công bằng khách quan. Tăng cường sử dụng website như một công cụ thông tin đến toàn thể cán bộ, viên chức về hoạt động của Trường trong đó có chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức;

- Hội nghị viên chức hàng năm ở đơn vị và cấp trường được tổ chức theo đúng quy định để cán bộ, viên chức tham gia đóng góp ý kiến trong tất cả các lĩnh vực công tác của Trường. Công tác tổ chức Hội nghị được chuẩn bị chu đáo, minh bạch; các văn kiện được gửi đến các đơn vị và đăng tải trên website của Trường để toàn thể cán bộ, viên chức góp ý sau đó được tổng hợp, tiếp thu vào Báo cáo chính thức tại Hội nghị;

- Ban Giám hiệu, thủ trưởng các đơn vị luôn quan tâm, lắng nghe ý kiến của cán bộ, viên chức về những vấn đề liên quan đến công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của đơn vị cũng như nhiệm vụ chung của Trường. Đầu năm, các đơn vị trình kế hoạch công tác của đơn vị mình để Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt;

- Duy trì chế độ làm việc định kỳ hàng năm hoặc bất thường giữa thành viên Ban Giám hiệu với các đơn vị mình phụ trách;

- Công tác quy hoạch bổ nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và theo đúng quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội. Trong năm 2015, Trường thực hiện bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới, giao nhiệm vụ cho một số lượng lớn viên chức lãnh đạo cấp phòng, cách thức triển khai minh bạch, đúng quy định;

- Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, đánh giá cán bộ, viên chức thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch theo đúng quy định của Nhà nước. Các tiêu

chí đánh giá được công khai, rõ ràng nhằm phân loại cán bộ, viên chức, đảm bảo công bằng và quyền lợi hợp pháp của các cá nhân, tập thể;

- Việc sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích và phát huy hiệu quả, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Quy định những việc cán bộ, viên chức giám sát kiểm tra được thực hiện nghiêm túc; giải quyết kịp thời một số kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, cá nhân hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

- Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, với nhiều đơn vị, cá nhân được khen thưởng ở nhiều cấp khác nhau. Đảm bảo tính dân chủ, các thành tích của cá nhân đã được đăng tải công khai trên website nhà trường; các thông tin, quy định về công tác thi đua, khen thưởng đều được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động. Thi đua khen thưởng đã góp phần tạo động lực để cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của các Khoa, Phòng, Trung tâm và của Trường;

- Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức, Trường có cơ chế lắng nghe và tiếp thu ý kiến của cán bộ, viên chức và cụ thể hóa trong các chủ trương, kế hoạch hay quyết sách của trường.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số ít cán bộ, viên chức còn thờ ơ, chưa tâm huyết, chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến của mình để xây dựng tập thể đơn vị, xây dựng Trường vững mạnh. Một số cán bộ, giảng viên chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, còn có những hành động hoặc lời nói không mang tính xây dựng;

- Một số cán bộ quản lý còn chưa thực sự quan tâm đến công tác lãnh đạo, phương pháp làm việc, kỹ năng quản lý chậm đổi mới; chưa chú trọng đến việc họp đơn vị để phân công công việc, cung cấp thông tin cho cán bộ, viên chức trong đơn vị;

- Quy chế dân chủ hiện hành được ban hành từ năm 2001 đã bộc lộ một số hạn chế nhưng chưa được kịp thời sửa đổi, bổ sung. Một số quy chế, quy định của Trường không còn phù hợp dẫn đến những bất hợp lý nhưng chưa được điều chỉnh;

- Việc sử dụng công nghệ thông tin để tăng cường trao đổi, giải quyết công việc vẫn còn hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số đơn vị chưa lưu ý đầy đủ đến việc công khai hóa thông tin trên website của trường.

Phần thứ ba:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2016

Năm 2016 và giai đoạn 2016 – 2020 là giai đoạn hết sức quan trọng của nước ta, của Bộ, của Ngành Tư pháp cũng như của Trường Đại học Luật Hà Nội. Đây là giai đoạn tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về "Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", bắt đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng tòa quốc lần thứ XII; tổng kết 30 năm đổi mới; đối với Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2016 là năm tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt Đề án tổng thể xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật, triển khai mạnh mẽ Nghị quyết đại hội Đảng bộ Trường nhiệm kì 2015 – 2020 và đẩy mạnh tự chủ tổ chức và hoạt động của Trường.

Trong bối cảnh đó, năm 2016, Trường tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đã xác định trong Quyết định số 549/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Đề án thành phần *"Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm về đào tạo cán bộ pháp luật"*, tập trung vào các phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

I. Phương hướng

1. Phát huy những tiềm năng, thế mạnh vốn có của Trường, khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế hiện nay, triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp để tạo chuyển biến mạnh về chất lượng đào tạo, từng bước mở rộng quy mô đào tạo, góp phần tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao cho các cơ quan nhà nước, nhất là các cơ quan tư pháp và toàn xã hội.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học theo phương châm thiết thực, hữu ích, bám sát yêu cầu triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Luật Khoa học công nghệ; thiết thực góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế. Chú trọng thoả đáng cho công tác nghiên cứu ứng dụng và triển khai để phục vụ nhiệm vụ giảng dạy, học tập của nhà trường, đồng thời góp phần giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục nâng cao chất lượng, mở rộng quy mô hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho người nghèo, các đối tượng chính sách.

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, cán bộ của Trường phù hợp với mục tiêu và lộ trình thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.

5. Tập trung cao độ cho việc thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng Cơ sở II của Trường tại phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; thành lập phân hiệu của Trường tại Tây Nguyên; tiếp tục cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện cơ

sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Cơ sở I – 87 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Công tác chính trị, tư tưởng

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu và phát huy tính chủ động, sáng tạo, dân chủ, đoàn kết, kỷ luật của các đơn vị, các tổ chức đoàn thể, các cán bộ, viên chức trong Trường;

- Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII;

- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, viên chức, sinh viên và học viên của Trường. Tiếp tục đẩy mạnh việc "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" theo chương trình công tác của Đảng bộ Trường; thực hiện tốt "*Chuẩn mực đạo đức cán bộ ngành Tư pháp*". Giữ vững ổn định tư tưởng chính trị cho đội ngũ đảng viên, viên chức của Trường.

2. Công tác tổ chức, cán bộ

- Thành lập, ra mắt Hội đồng Trường sau khi có Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Trường; nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu;

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường; sửa đổi Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và đào tạo; Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Luật học;

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức và nhân sự quản lý cho các đơn vị thuộc Trường nhằm tăng cường năng lực chuyên môn, năng lực quản lý theo lộ trình, kế hoạch thực hiện Đề án Trường trọng điểm. Đổi mới công tác quản lý, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý; thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý cấp vụ và cấp Trường giai đoạn 2016 – 2021 trình Bộ Tư pháp phê duyệt;

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng viên chức và thu hút người có năng lực, trình độ cao về làm việc cho Trường; tiếp tục thực hiện chủ trương ký hợp đồng làm việc thời hạn 12 tháng và sử dụng hiệu quả các giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư, người có trình độ tiến sỹ đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn trong giảng dạy của Trường;

- Đổi mới quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, trong đó chú trọng công tác chuẩn hóa, đào tạo bồi dưỡng giảng viên trẻ gắn liền với nâng cao năng lực hội nhập, năng lực thực tiễn, phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đầu ngành; tiếp tục tăng cường kỷ luật lao động và tính chuyên nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ; triển khai đánh giá toàn diện đối với toàn bộ

các giảng viên của Trường. Thực hiện triệt để và cương quyết nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên;

- Tiếp tục phát triển đội ngũ giảng viên thỉnh giảng; nghiên cứu, triển khai phương án trao đổi giảng viên với các cơ sở giáo dục, đào tạo khác;

- Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động.

3. Công tác đào tạo và quản lý người học

3.1. Công tác tuyển sinh và quy mô đào tạo

- Từng bước mở rộng quy mô ở tất cả các hệ đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo; mở rộng quy mô đào tạo sau đại học tại các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và ở một số địa phương khác;

- Xây dựng và triển khai đề án tuyển sinh năm 2016 theo quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chỉ tiêu, phân bổ hợp lý giữa các hệ đào tạo và các mã ngành;

- Tăng cường hoạt động đào tạo sau đại học; nghiên cứu, triển khai phương án đa dạng hóa cách thức tổ chức các khóa đào tạo thạc sỹ.

3.2. Chương trình, kế hoạch đào tạo

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo hiện có; tăng cường quảng bá nhằm thu hút sinh viên theo học các mã ngành mới; hoàn thành và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án đào tạo liên thông và Đề án đào tạo cán bộ pháp chế bộ ngành;

- Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng kế hoạch giảng dạy, học tập; khắc phục tình trạng chênh lệch giờ giảng quá lớn giữa các bộ môn và giữa các giảng viên trong bộ môn;

- Rà soát, chỉnh sửa Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng và Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ theo hướng tăng cường tính thiết thực, hiệu quả trong đào tạo và bám sát hơn các đề tài/hướng nghiên cứu của học viên, nghiên cứu sinh, đảm bảo sự phù hợp với quy định mới của Bộ Giáo dục Đào tạo và nhu cầu thực tiễn trong đào tạo nguồn nhân lực pháp luật có trình độ cao;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh sau đại học 2 đợt/năm;

- Đổi mới công tác quản lý người học và năng lực quản lý người học trên cơ sở phối hợp đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau nhằm hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng nhờ người học hộ, thi hộ và các hình thức gian lận khác;

3.3. Công tác tổ chức thi và kiểm tra

- Tổ chức thi và kiểm tra theo đúng kế hoạch đối với sinh viên, học viên các khóa, các hệ đào tạo;

- Tiếp tục cải tiến phương thức thi, kiểm tra theo hướng mở rộng ứng dụng hình thức thi trắc nghiệm khách quan; nội dung thi, kiểm tra bám sát các mục tiêu nhận thức của học phần; tăng cường tính khách quan, chính xác, công bằng trong kiểm tra, đánh giá.

3.4. Công tác thanh tra đào tạo

- Thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra việc thực hiện quy chế đào tạo, thi cử đối với các hệ đào tạo của Trường;

- Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về công tác đào tạo kịp thời, đúng quy định của pháp luật;

- Thực hiện việc kiểm tra, xác minh văn bằng là điều kiện đầu vào của sinh viên các lớp hình thức đào tạo vừa làm vừa học, văn bằng 2 chính quy, hệ thạc sĩ của Trường; phối hợp với Khoa Đào tạo tại chức, Phòng Đào tạo trả lời xác minh văn bằng do Trường cấp khi có yêu cầu;

- Tham gia thực hiện các công việc thanh tra liên quan đến thi tuyển viên chức.

3.5. Công tác đảm bảo chất lượng đào tạo

- Thực hiện đánh giá hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên và bộ môn; tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;

- Tăng cường chất lượng công tác xây dựng Đề cương chi tiết các học phần của các bộ môn cho phù hợp với Chương trình đào tạo;

- Xây dựng mới ngân hàng đề thi tuyển sinh, đề thi tốt nghiệp đại học luật dành cho văn bằng thứ nhất, văn bằng thứ hai hệ chính quy và vừa làm vừa học năm 2016;

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chuẩn đầu ra cho các bậc đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội;

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến phương thức thi, kiểm tra theo hướng mở rộng ứng dụng hình thức thi trắc nghiệm khách quan; nội dung thi, kiểm tra bám sát các mục tiêu nhận thức của học phần; tổ chức thi tiếng Anh theo chuẩn TOEIC cho sinh viên các khóa chính quy;

- Tạo điểm nhấn trong công tác đào tạo năm 2016 bằng cách đổi mới mạnh mẽ công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo, đặc biệt đối với bậc thạc sĩ, tiến sĩ theo hướng tăng cường tính thiết thực, hiệu quả, khách quan và chính xác, đảm bảo công bằng đối với người học; đảm bảo tính chuyên nghiệp và thống nhất một đầu mối trong công tác khảo thí, kiểm định chất lượng đào tạo của Trường đối với tất cả các trình độ đào tạo.

3.6. Công tác quản lý người học

- Đổi mới và tăng cường công tác quản lý sinh viên, học viên các hệ đào tạo của Trường;

- Nâng cao hiệu quả thông tin, phối hợp và trách nhiệm các đơn vị và cá nhân trong, ngoài trường và gia đình sinh viên đối với công tác quản lý sinh viên, học viên; tăng cường phối hợp, liên kết với các đơn vị sử dụng lao động để có cơ sở đánh giá đúng về chất lượng sinh viên sau khi tốt nghiệp;

- Phát hành Nội san sinh viên;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý trong quản lý người học;

- Tổ chức hoạt động hiệu quả Ban liên lạc cựu sinh viên, học viên của Trường.

4. Công tác nghiên cứu khoa học, giáo trình, tài liệu, biên dịch, thông tin, thư viện, Tạp chí luật học, tin học và Website

4.1. Công tác nghiên cứu khoa học

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với việc nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, góp phần xây dựng hệ thống học liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học tạo các diễn đàn trao đổi học thuật sôi nổi, góp phần tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ khoa học, đảm bảo các giảng viên hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học theo quy định. Khuyến khích các ý tưởng khoa học, các đề tài mới, có tính ứng dụng cao hoặc áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học mới, sáng tạo;

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2016: triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật quan trọng vừa được Quốc hội thông qua như Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Bộ luật Hình sự (sửa đổi)...

- Xây dựng tiêu chí, chuẩn hoá quy trình xét các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; có cơ chế khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học;

- Tăng cường phối hợp với các đối tác quốc tế tổ chức hội thảo, hội nghị nhằm tăng cường hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ; tăng cường trao đổi, thảo luận với các chuyên gia, giảng viên nước ngoài về các vấn đề pháp lý liên quan; khuyến khích các nhà khoa học công bố các công trình nghiên cứu trong các hội thảo, tạp chí quốc tế;

- Có giải pháp tăng cường số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp Nhà nước; tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ và cấp trường đảm bảo tiến độ, chất lượng;

- Tổ chức thực hiện tốt các quy định của Quy chế nghiên cứu khoa học về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên hệ chính quy, học viên sau đại học, định hướng cho sinh viên làm quen với công tác nghiên cứu khoa học. Gắn yêu cầu đào tạo thạc sỹ và tiến sỹ với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi chuyên ngành nghiên cứu;

- Xây dựng cơ chế và phát triển quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước trong thực hiện nghiên cứu về lĩnh vực luật học theo nhu cầu của xã hội.

4.2. Công tác giáo trình, tài liệu, biên dịch

- Rà soát và chỉnh lý hệ thống giáo trình hiện có, chú trọng việc cập nhật kiến thức mới, hiện đại của khoa học pháp lý, chuẩn hoá nội dung và sự tương thích giữa giáo trình của các môn học khác nhau. Tập trung chỉnh lý, biên soạn một số giáo trình phục vụ giảng dạy và nghiên cứu các chuyên ngành mới, phù hợp với các nội dung của Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật mới được Quốc hội thông qua năm 2015;

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác xuất bản, in ấn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của Trường;

- Thực hiện xây dựng các bài tập mẫu, hồ sơ giảng dạy dựa trên các vụ án điển hình về hình sự, dân sự, kinh tế, lao động...cho các hệ đào tạo của Trường;

- Tích cực khai thác các nguồn lực để hỗ trợ cho công tác biên dịch tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

4.3. Công tác thông tin, thư viện

- Tiếp tục hiện đại hóa thư viện, số hóa nguồn tài liệu nội sinh; tăng cường công tác bổ sung tài liệu, chú trọng việc xây dựng học liệu cho các chương trình đào tạo, mã ngành mới; tiếp tục duy trì quyền truy cập CSDL Heinonline, bổ sung sách điện tử tạo tiền đề cho việc xây dựng thư viện số;

- Tiếp tục đổi mới công tác phục vụ bạn đọc, trên cơ sở tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được từ mô hình "Phòng phục vụ kiểu mẫu" để có những điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường. Tăng cường công tác marketing sản phẩm & dịch vụ thông tin thư viện, quảng bá hình ảnh thư viện. Có cơ chế, quy định về phục vụ bạn đọc ngoài trường, phục vụ theo yêu cầu của bạn đọc;

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin theo lộ trình đã được xác định trong Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật.

4.4. Công tác Tạp chí Luật học

- Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Luật học; quy trình biên tập của Tạp chí Luật học; mua và tổ chức triển khai phần mềm quản lý hoạt động của Tạp chí;

- Thực hiện tốt công tác xuất bản và phát hành các số định kì và đặc san đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ;

- Xây dựng và thực hiện các giải pháp mở rộng đối tượng khách hàng và tăng số lượng ấn bản của Tạp chí, thu hút các nguồn lực xã hội hoá trong hoạt động của Tạp chí thông qua các hình thức quảng cáo, liên kết xuất bản;

- Xây dựng Tạp chí Luật học phiên bản điện tử, tạo diễn đàn trao đổi học thuật về các vấn đề thời sự, pháp lý quan trọng của đất nước.

4.5. Công tác tin học và Website

- Nâng cấp Website Trường Đại học Luật Hà Nội thành cổng thông tin điện tử chính thức của Trường;

- Tăng cường công tác giới thiệu, đăng tải và khai thác thông tin, dữ liệu thông qua website trong các hoạt động quản lý, điều hành của Trường; Hoàn thành việc xây dựng website phiên bản tiếng Anh;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng Internet hiện đại; Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt chuyên môn;

- Hoàn thiện và đồng bộ hóa các phần mềm quản lý đào tạo, nhân sự, tài chính, hành chính, quản lý người học đảm bảo kết nối thông tin thống nhất, thuận tiện, nhanh chóng giữa các đơn vị, cá nhân trong toàn trường.

5. Công tác tài chính, cơ sở vật chất và công tác y tế

5.1. Công tác tài chính và bảo đảm đời sống

- Tiếp tục quản lý tốt và có biện pháp tích cực để tạo nguồn, đa dạng hóa các nguồn thu, thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; từng bước thực hiện đề án tự chủ về tài chính;

- Có cơ chế khuyến khích thỏa đáng cán bộ, viên chức tìm kiếm, khai thác và thu hút các dự án, chương trình hoặc phương án tạo nguồn thu hợp pháp cho Trường;

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, bảo đảm các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, đúng mục đích và tiết kiệm. Kiểm soát hoạt động thu chi tài chính một cách công khai, minh bạch theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và pháp luật của Nhà nước;

- Rà soát, đổi mới và chuẩn hóa các quy trình nộp học phí, thanh quyết toán theo hướng thuận lợi, đúng thời hạn và xác định rõ trách nhiệm các đơn vị có liên quan.

5.2. Công tác quản trị và bảo đảm cơ sở vật chất

- Tiếp tục đầu tư để nâng cấp trang thiết bị, sửa chữa, bảo dưỡng và cải tạo cơ sở vật chất bảo đảm cho các mặt hoạt động của Trường;

- Bố trí phòng cho sinh viên trao đổi hoặc các giáo viên nước ngoài đến làm việc tại Trường; triển khai công tác di chuyển phòng làm việc của một số đơn vị lên tầng 14, 15 nhà A; tiến hành quy hoạch lại khu ký túc xá; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các phòng học;

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài sản, chống mất mát hư hỏng sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị để phục vụ cho các hoạt động của Trường. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí khi sử dụng tài sản công. Từng bước thực hiện khoán văn phòng phẩm;

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan hữu quan triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở 2 của Trường tại Từ Sơn, Bắc Ninh.

5.3. Công tác y tế

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, khám chữa bệnh BHYT tại cơ sở theo đúng quy định; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh;

- Duy trì và làm tốt hơn nữa công tác vệ sinh phòng dịch (tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc vệ sinh môi trường, vệ sinh học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm...) không để dịch bệnh xảy ra trong khu vực Trường; đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

6. Công tác kế hoạch và hành chính

- Duy trì và củng cố công tác kế hoạch theo hướng cụ thể, bám sát hơn nhiệm vụ của từng đơn vị, nhiệm vụ chính trị chung của Trường, nhiệm vụ của ngành Tư pháp và ngành Giáo dục;

- Tăng cường công tác điều hành, sự phối hợp hoạt động giữa các đơn vị trong Trường để các mặt hoạt động đồng bộ và hiệu quả;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các hoạt động theo kế hoạch đề ra; Đăng tải kịp thời thông tin về các cuộc họp giao ban, kết luận của Hiệu trưởng, kế hoạch công tác tháng, quý, năm của Trường lên cổng thông tin điện tử chính thức để các đơn vị chủ động thực hiện;

- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ đúng quy định.

7. Công tác tư vấn pháp luật và đào tạo ngắn hạn

7.1. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn

- Xây dựng và hoàn thiện các chương trình đào tạo ngắn hạn đáp ứng nhu cầu của xã hội, đặc biệt là nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, của sinh viên trong và ngoài Trường.

- Liên kết, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài địa bàn Hà Nội.

7.2. Hoạt động tư vấn pháp luật

- Tăng cường chất lượng tư vấn pháp luật một cách chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lí cho người nghèo, các đối tượng chính sách.

- Có các biện pháp mở rộng phạm vi đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý.

7.3. Hoạt động thực hành luật

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và tăng cường thu hút sự tham gia của giảng viên vào các hoạt động thực hành luật cho sinh viên.

- Tăng cường và đa dạng hóa các hoạt động thực hành luật cho sinh viên trong tham gia giải quyết các vụ việc, vấn đề thực tiễn.

8. Công tác hợp tác quốc tế

- Xây dựng chương trình hợp tác quốc tế đáp ứng mục tiêu chung đề ra; Xây dựng một số chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài;

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các hoạt động với các đối tác hiện có của Trường; Tìm kiếm, khai thác các nguồn tài trợ mới, đối tác mới;

- Thu hút trí tuệ và đóng góp của cán bộ, viên chức trong khai thác, phát triển các nguồn, quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế. Có chính sách hỗ trợ để các cán bộ, giảng viên, sinh viên của Trường có trình độ ngoại ngữ tốt tích cực phối hợp với các cán bộ, chuyên viên phòng Hợp tác quốc tế để thực hiện các công việc hợp tác quốc tế chung của Trường;

- Quảng bá rộng rãi hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường với các đối tác nước ngoài nhằm thu hút hoạt động hợp tác, thu hút lưu học sinh nước ngoài đến học tập và nghiên cứu tại Trường nhằm tăng nguồn thu cho Trường và tích lũy kinh nghiệm.

9. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn trong Trường

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt các kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn phòng cháy, chữa cháy trong Trường, đảm bảo an toàn về người và tài sản trong Trường, đặc biệt trong các ngày lễ lớn của đất nước, thành phố và của Trường;

- Củng cố, tăng cường công tác bảo vệ và hoạt động của Đội thanh niên xung kích trong Trường. Thực hiện sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ,viên chức làm công tác bảo vệ. Củng cố và đẩy mạnh hoạt động của Ban, Đội phòng cháy, chữa cháy và phòng chống bão lụt, Đội thanh niên xung kích.

- Chú trọng hơn nữa công tác giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, phòng chống các âm mưu phá hoại, kích động, gây rối và các hiện tượng tiêu cực có thể ảnh hưởng xấu đến Trường. Quyết liệt đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội;

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ, phối hợp với các cơ quan bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn để thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường và tích cực tham gia vào các hoạt động chung do địa phương và thành phố tổ chức.

10. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2016 của đất nước và của ngành Tư pháp;

- Triển khai đồng bộ khen thưởng định kỳ, đột xuất và theo chuyên đề;

- Rà soát và hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua đối với tập thể và cơ chế tổ chức sử dụng có hiệu quả bộ tiêu chí này; tổ chức việc nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, viên chức, sinh viên và học viên với nhiệm vụ chính trị của Trường, của Ngành Tư pháp và đất nước.

2. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các tổ chức chính trị, xã hội trong thực hiện các công việc của Trường.

3. Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, cởi mở, thân thiện, đoàn kết, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong mọi hoạt động.

4. Phát huy trí tuệ, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, viên chức tạo ra sức mạnh tập thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn.

5. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc theo hướng nhanh, gọn, hiệu quả; tạo sự chuyển biến mạnh trong công tác phối hợp giữa các đơn vị thuộc Trường.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn và hoạt động quản lý; cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho các đơn vị; đảm bảo nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Trường.

7. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của Trường, tăng cường sự phối kết hợp công tác giữa các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội với chính quyền.

8. Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Quyết định 549/QĐ-TTg và Quyết định 360/QĐ-BCĐ để tạo những bước đột phá mới, đáp ứng yêu cầu của Trường trọng điểm.

Với niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu và trí tuệ, sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể cán bộ, viên chức trong Trường, Trường Đại học Luật Hà Nội sẽ phát huy những thành tựu đã đạt được, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, để thực hiện tốt những nhiệm vụ công tác mà Hội nghị cán bộ, viên chức Trường đã đề ra trong năm 2016./.